TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đâu và bà Trần Thị Thiếu Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Nguyên T, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số A, đường L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nguyên T1 và bà Trương Thị Minh H; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 20/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong quyết định ngày 15/3/2020, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) và ngày 21/12/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong quyết định ngày 18/5/2022, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giữ ngày 17-12-2022, tạm giam ngày 23-12-2022 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 17/12/2022, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội-Công an Thành phố H cùng với Công an phường B, quận B kiểm tra hành chính Phòng số 205-Khách sạn H2, số A, Đường Số C, phường B, quận B do Phạm Nguyên T thuê để lưu trú và lúc này ngoài T ra thì còn có mặt bạn gái của T là chị Nguyễn Thị Thùy T2. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ 01 gói nylon chứa chất bột màu vàng nâu để trong hộc tủ cạnh giường ngủ. Khi đó, T cho biết là ma túy dạng "kẹo" của T để sử dụng nên đưa tất cả

đến Công an phường B để xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T khai: Do nghiện ma túy nên vào ngày 10/12/2022, tên Cu L (không rõ lai lịch) có cho T gói ma túy trên tại khu vực đường P, quận P để sử dụng. Đến ngày 12/12/2022, T mang gói ma túy này theo vào thuê Phòng số 205-Khách sạn H2 để lưu trú rồi cất gói ma túy vào trong hộc tủ để dành sử dụng dần và cho đến ngày 16/12/2022 thì bạn gái của T là chị Nguyễn Thị Thùy T2 mới đến đây ở với T nên chị T2 hoàn toàn không biết và không liên quan gì đến số ma túy của T3 Do lời khai của T phù hợp với lời khai của chị T2 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác nên chị T2 không bị xử lý. Theo kết luận giám định, gói nylon chứa chất bột màu vàng nâu của T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3055g, loại MDMA.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Nguyên T khai nhận: Do biết bị cáo nghiện ma túy đã lâu nên người bạn tên Cu L (không rõ lai lịch) có cho bị cáo 01 gói ma túy dạng "kẹo" tại khu vực đường P, quận P để sử dụng. Đến 02 ngày sau, bị cáo mang gói ma túy này theo vào thuê Phòng số 205-Khách sạn H2 để lưu trú rồi cất gói ma túy vào trong hộc tủ cạnh giường ngủ để dành sử dụng dần và cho đến 04 ngày sau thì bạn gái của bị cáo tên Nguyễn Thị Thùy T2 mới đến đây ở với bị cáo nên chị T2 hoàn toàn không biết và không liên quan gì đến số ma túy của bị cáo khi bị kiểm tra bắt giữ. Do đó, bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đồng thời, không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy và việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS, ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Nguyên T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến như sau: Bị cáo Phạm Nguyên T đã thực hiện hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3055g, loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà lại có nhân thân xấu nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu S; tiêu hủy 01 gói ma túy sau giám định và 01 cái bình dùng để sử dụng ma túy.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Phạm Nguyên T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 17/12/2022, tại Phòng số 205-Khách sạn H2, số A, Đường Số C, phường B, quận B. Bị cáo đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa chất bột màu vàng nâu nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số: 134/KL-KTHS, ngày 23/12/2022 của Phòng K-Công an Thành phố H thì, "Bột màu vàng nâu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Nguyên T, Nguyễn Thị Thùy T2, Bùi Văn T4 (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T5 (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B, quận B", gửi đến giám định *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3055g, loại MDMA"*. Do đó, bị cáo Phạm Nguyên T đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định khối lượng ma túy…nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với chị Nguyễn Thị Thùy T2, tuy có ở chung phòng với bị cáo nhưng do không biết và cũng không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không bị xử lý là có căn cứ. Còn đối với tên Cu L là người cho bị cáo ma túy để sử dụng, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác; ngoài ra, bị cáo còn đã từng 02 lần bị xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tổng thời gian 33 tháng mà vẫn còn vi phạm pháp luật nên nay cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần

được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu S, bị bể màn hình, có số thuê bao 0586684677 (đã qua sử dụng) của bị cáo, do trước đó có dùng liên lạc mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy sau giám định, ghi số 134 (21)/23; bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Nguyên T, Nguyễn Thị Thùy T2, Bùi Thị Thùy T6, Bùi Văn T4 (Người chứng kiến), Điều tra viên Nguyễn Ngọc T5, hình dấu mộc của Công an phường B, quận B, Tp . Hồ Chí Minh, chữ ký giám định viên Trần Đình H1 và chữ ký Điều tra viên Nguyễn T7 (Bên trong có bột màu vàng nâu có khối lượng 0,1080g) là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 cái bình có gắn vòi hút của bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Phạm Nguyên T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyên T 02 (hai) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 17-12-2022.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu S, bị bể màn hình, có số thuê bao 0586684677 (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy sau giám định, ghi số 134 (21)/23; bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Nguyên T, Nguyễn Thị Thùy T2, Bùi Thị Thùy T6, Bùi Văn T4 (Người chứng kiến), Điều tra viên Nguyễn Ngọc T5, hình dấu mộc của Công an phường B, quận B, Tp . Hồ Chí Minh, chữ ký giám định viên Trần Đình H1 và chữ ký Điều tra viên Nguyễn T7 (Bên trong có bột màu vàng nâu có khối lượng 0,1080g); 01 cái bình có gắn vòi hút.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK23/105TAM, ngày 15/3/2023)

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Nguyên T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Nguyên T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái